

DỰ THẢO LẦN 2

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung quản lý và trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Các nội dung có liên quan không quy định tại quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp quản lý cụm công nghiệp

1. Bảo đảm sự phối hợp kịp thời, chặt chẽ, thống nhất, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý đối với cụm công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư và các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Giải quyết các khó khăn, vướng mắc có liên quan trong công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quá trình phối hợp phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của các cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Phương thức phối hợp quản lý cụm công nghiệp

1. Căn cứ tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan khác để giải quyết công việc theo các hình thức sau:

- a) Tổ chức cuộc họp với các cơ quan phối hợp.
- b) Lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp bằng văn bản.
- c) Thành lập đoàn khảo sát, kiểm tra, thanh tra liên ngành để giải quyết nhiệm vụ theo quy định.
- d) Tổ chức hội nghị, gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong: Đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, lao động, môi trường và các vấn đề liên quan khác.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia, góp ý của mình. Hình thức tham gia ý kiến trực tiếp tại cuộc họp, hội nghị, biên bản làm việc tại các cuộc khảo sát, thanh tra, kiểm tra liên ngành hoặc bằng văn bản; trong trường hợp cơ quan chủ trì xin ý kiến bằng văn bản thì cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia đảm bảo theo đúng thời gian yêu cầu, nếu quá thời gian xin ý kiến mà cơ quan phối hợp không có ý kiến thì được coi là đồng ý với các nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

3. Hồ sơ, thủ tục liên quan đến việc quản lý, phát triển cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để theo dõi, tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp

1. Các chính sách, quy định của pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp gồm: Phương án phát triển, quy chế quản lý cụm công nghiệp; chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp; kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành và tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Xây dựng, điều chỉnh, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở xây dựng phương án, nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Cơ sở điều chỉnh phương án, nội dung báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Trình tự thực hiện và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện phát triển cụm công nghiệp theo Phương án phát triển cụm công nghiệp đã được phê duyệt.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh hoặc điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công

nghiệp và tổ chức triển khai thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực quản lý.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện, nội dung, hồ sơ và trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận và thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập 02 hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP kèm tệp tin điện tử của hồ sơ, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định. Cho ý kiến thẩm định sự phù hợp của phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); kế hoạch, tiến độ, phương án thu hút đầu tư, di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường tại địa phương vào đầu tư trong cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến địa phương theo quy định sau khi Sở Công Thương gửi xin ý kiến. Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu; phối hợp với Sở Công Thương trong việc điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b) Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và gửi xin ý kiến các sở, ngành và đơn vị có liên quan thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo nội dung quy định tại Điều 11 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và việc điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến thẩm định sự phù hợp của việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực thuộc ngành quản lý.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến thẩm định sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nhu cầu sử dụng đất, khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất; tính khả thi của phương án bảo vệ môi trường và các nội dung liên quan đến lĩnh vực thuộc ngành quản lý.

e) Sở Xây dựng cho ý kiến thẩm định sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án; nội dung, tính khả thi của phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực thuộc ngành quản lý.

f) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho ý kiến thẩm định sự phù hợp của dự án đến lĩnh vực quy hoạch của ngành; đánh giá tác động của dự án đến hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực thuộc ngành quản lý.

g) Sở Giao thông vận tải cho ý kiến thẩm định sự phù hợp phương án thiết kế công trình giao thông trong cụm công nghiệp; phương án kết nối giao thông ngoài cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực thuộc ngành quản lý.

h) Công an tỉnh cho ý kiến thẩm định sự phù hợp về phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các nội dung liên quan đến lĩnh vực thuộc ngành quản lý.

i) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm lập Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo mẫu số 01, phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và các hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện; chỉnh sửa, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo ý kiến của cơ quan thẩm định.

Điều 7. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện trong quá trình thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Trình tự đánh giá lựa chọn các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm

công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng), Quy chế làm việc của Hội đồng và các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm cử lãnh đạo sở tham gia Hội đồng và phối hợp trong việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 8. Các thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Về quyết định chủ trương đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; thẩm quyền quyết định chủ trương theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sử dụng vốn khác: Nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2020 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Việc chấp thuận chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được xác định đồng thời với việc chấp thuận chủ trương dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư năm 2020; được thực hiện trên cơ sở kết quả lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp quy định tại Điều 8 quy chế này.

c) Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan thẩm định quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Đầu tư năm 2020.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thẩm định dự án.

Doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Đầu tư năm 2020 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư ngay sau khi có Quyết định thành lập cụm công nghiệp. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp phải đảm bảo tiến độ, quy mô đầu tư xây dựng theo đúng nội dung đã được phê duyệt.

2. Về kết nối giao thông đường bộ vào cụm công nghiệp

a) Nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông và cấp phép thi công nút giao đầu nối cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật Đường bộ năm 2024; các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đường bộ; các Thông tư của bộ, ngành và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

Sở Giao thông vận tải hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông và cấp phép thi công nút giao đầu nối cụm công nghiệp vào đường quốc lộ được phân cấp, đường tỉnh, đường huyện được giao quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, chấp thuận thiết kế, phương án giao thông và cấp phép thi công nút giao đầu nối cụm công nghiệp vào các đoạn tuyến đường tỉnh được giao quản lý, đường huyện (trừ các tuyến đã giao về Sở Giao thông vận tải quản lý), đường xã.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm lập hồ sơ chấp thuận thiết kế và phương án giao thông nút giao đầu nối của cụm công nghiệp gửi cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định.

3. Về phòng cháy, chữa cháy

a) Nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm định về phòng cháy, chữa cháy dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định Luật Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2024; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

Công an tỉnh hướng dẫn trình tự, thủ tục, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy và nghiệm thu an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với các công trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gửi Công an tỉnh tổ chức thẩm định theo quy định; thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy theo đúng phương án đã được thẩm duyệt.

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng tại Luật Xây dựng; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường

phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định.

b) Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp trong việc tham gia thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm lập, thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng; báo cáo cơ quan thống kê trên địa bàn về tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Thống kê; đồng

thời gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý; nội dung báo cáo gồm: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

Điều 11. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gồm: Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường.

2. Nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn trình tự, thủ tục báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp mới, cấp lại, cấp đổi, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp mới, cấp lại, cấp đổi, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ giấy phép môi trường theo quy định trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; thực hiện đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm định và quyết định thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định; tổ chức bàn giao đất trên thực địa.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo tiến độ dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đăng ký nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định; lập hồ sơ thuê đất theo quy định; phối hợp thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý sử dụng đất cụm công nghiệp.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường... đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các thủ tục quy định thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp bao gồm: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường (đối với trường hợp phải lập báo

cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường) hoặc kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với trường hợp không phải cấp giấy phép môi trường) hoặc giấy phép môi trường (đối với trường hợp không phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường); giao đất, cho thuê đất; thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục, tổ chức thẩm định hồ sơ thu hồi đất, cho thuê đất, báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền đối với các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn về hoạt động đầu tư xây dựng đối với các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

d) Công an tỉnh hướng dẫn, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình trong cụm công nghiệp.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn, thẩm định và xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

f) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp về quy hoạch, ngành nghề thu hút đầu tư, công nghệ, phương án bố trí mặt bằng đảm bảo đúng định hướng thu hút đầu tư của tỉnh; giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, dịch vụ công cộng, tiện ích và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê; cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Chỉ thực hiện thu hút nhà đầu tư khi hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được đầu tư đồng bộ theo Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được

cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong quá trình thu hút đầu tư, ký biên bản ghi nhớ với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp cần lưu ý phối hợp chặt chẽ với sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và đơn vị có liên quan để được hướng dẫn về ngành nghề thu hút đầu tư, công nghệ, phương án bố trí mặt bằng phù hợp, tiến độ dự án, tạo điều kiện thu hút tối đa số lượng nhà đầu tư vào các cụm công nghiệp để tăng hiệu quả sử dụng đất công nghiệp và thu ngân sách.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan theo dõi, quản lý việc thực hiện cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp và việc thực hiện Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích của Chủ đầu tư.

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý.

b) Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện thỏa thuận, ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ công trình công cộng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Nội dung quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể một số nội dung sau: Theo dõi, cập nhật về tình hình đầu tư xây dựng dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật; đánh giá hiệu quả của các dự án; xử lý hoặc đề nghị, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý những hành vi vi phạm về môi trường, xây dựng, đất đai, đầu

tư, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và những vấn đề phát sinh như khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị, đề xuất.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương theo dõi, cập nhập về tình hình đầu tư xây dựng dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan giải quyết những vấn đề phát sinh như khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị, đề xuất liên quan đến quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trừ các vấn đề liên quan đến dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

b) Các sở, ban, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện quản lý hoạt động của các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

e) Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 16. Chế độ thông tin báo cáo

1. Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ, thời gian thực hiện chế độ báo cáo định kỳ thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 14/2024/TT-BCT. Các mẫu báo cáo thực hiện theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 14/2024/TT-BCT. Ngoài ra, các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phương thức gửi, nhận báo cáo định kỳ: Báo cáo định kỳ được thể hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử, được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng các phương thức: Qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản (đối với cơ quan quản lý nhà nước); gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua hệ thống thư điện tử (đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp); hoặc thông qua cập nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp (đối với Sở Công Thương, phòng chuyên môn quản lý công thương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT; thực hiện các báo cáo đột xuất về quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo yêu cầu của Bộ Công Thương hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các báo cáo đột xuất nội dung chuyên đề về cụm công nghiệp theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 17. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp việc chấp hành về quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan đến cụm công nghiệp, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp, việc đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và các quy định chuyên ngành khác có liên quan.

2. Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan: Xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt triển khai thực hiện theo quy định; xây dựng, phê duyệt kế hoạch kiểm tra chuyên ngành hàng năm để triển khai thực hiện theo quy định.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị có thẩm quyền thanh tra chuyên ngành thông báo kế hoạch thanh tra, kiểm tra trước khi triển khai thực hiện và gửi văn bản kết luận sau khi kết thúc thanh tra, kiểm tra về Sở Công Thương, Ủy ban

nhân dân cấp huyện để theo dõi, phối hợp thực hiện và tổng hợp báo cáo theo quy định; thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng hiện hành. Trường hợp vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương chủ trì xem xét, đề xuất khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả; không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động phối hợp, trao đổi, kịp thời cung cấp thông tin, phản ánh, đề xuất công tác khen thưởng, xử lý vi phạm trong quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý và trách nhiệm theo Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan phổ biến nội dung, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quy chế này; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản pháp luật được viện dẫn tại quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.